TÒA ÁN NHÂN DÂN **KV2** **TỈNH PT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 05/9/2025
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KV2, TỈNH PT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Y
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc Hiếu
Ông Hà Thanh Phong
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký TAND KV2
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV2 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân KV2, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2025/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXX - ST ngày 22/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Hoài A, sinh năm 2005;

Nơi ĐKHKTT: Xã L, tỉnh PT (HKTT trước đây: Khu 5, xã Thạch Sơn, huyện L, tỉnh PT);

Chỗ ở hiện nay: Xã H, tỉnh PT (Khu 8, xã H, T phố V Trì, tỉnh PT cũ).

- Bị đơn: Anh Hoàng Công H, sinh năm 2003;

Nơi ĐKHKTT: Xã L, tỉnh PT (HKTT trước đây: Khu 5, xã Th, huyện L, tỉnh PT).

Chị A và A H đều xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trìnhân giải quyết vụ án chị Lê Hoài A và anh Hoàng Công H trìnhân bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Hoài A và anh Hoàng Công H đăng ký kết hôn ngày 16/01/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện L, tỉnh PT. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo

chị A là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung; A Tuấn không tập trung làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đánh chị. Từ tháng 6/2025, chị A đã chuyển về sống tại nhà bố mẹ đẻ tại xã H, tỉnh PT, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Theo anh H, quá trình sống vợ chồng có mâu thuẫn, có vài lần cãi nhau, xảy ra xô xát. Nay chị A thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn; anh H có mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị A kiên quyết xin ly hôn thì A cũng nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lê Hoài A và A Hoàng Công H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thu Tr, sinh ngày 14/02/2024. Chị A có nguyện vọng được nuôi con và đề Ng A H cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng. A H có quan điểm nếu ly hôn đặt ra A nhất trí để chị Hoài A nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị A.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:* Chị Lê Hoài A và A Hoàng Công H đều xác định không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trìnhân giải quyết vụ án, A H có bản tự khai và trình bày xin vắng mặt trong phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và phiên xét xử. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV2 phát biểu: Trong quá trìnhân giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề Ng Hội đồng xét xử nhânư sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Hoài A ly hôn A Hoàng Công H

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thu Trà, sinh ngày 14/02/2024 cho chị Lê Hoài A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi T niên. A H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng (phương thức cấp dưỡng theo tháng), kể từ tháng 10 năm 2025 đến khi con chung T niên. A H có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Lê Hoài A và A Hoàng Công H xác địnhân không có, không đề Ng Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: NguY đơn chị Lê Hoài A và bị đơn A Hoàng Công H đều đăng kí hộ khẩu thường trú tại: xã L, tỉnh PT (HKTT trước đây: Khu 5, xã Thạch Sơn, huyện L, tỉnh PT). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án "TrA chấp hôn nhân và gia đình", thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dânKV2, tỉnhân PT.

[1.2]. Về sự vắng mặt của chị Lê Hoài A và A Hoàng Công H tại phiên tòa:

Trong quá trìnhân giải quyết vụ án, chị Hoài A và A H đều có lời khai trìnhân bày quan điểm. Do A H trìnhân bày tại bản tự khai là A xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Chị Hoài A tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy địnhân là phù H quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguY đơn, bị đơn xác địnhân: Chị Lê Hoài A và A Hoàng Công H đăng ký kết hôn ngày 16/01/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện L, tỉnh PT (nay là xã L, tỉnh PT) trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân H pháp, phù H với quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly tH từ tháng 6 năm 2025 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị A và A H là trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Phía chị A kiên quyết xin ly hôn, A H cũng đề Ng Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Do vậy, cần xử cho chị Lê Hoài A được ly hôn với A Hoàng Công H là phù H với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị A và A H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thu Trà, sinh ngày 14/02/2024. Quá trình giải quyết vụ án, chị A có nguyện vọng được nuôi con và đề Ng A H đóng góp tiền nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Phía A H cho rằng nếu ly hôn đặt ra, A đồng ý giao con cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; A sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo yêu cầu của chị A là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung T niên.

Xét thấy: Hiện cháu Hoàng Thu Trà còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi), là con gái. Vì vậy, cần giao cháu Trà cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; A H sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi T niên là phù H.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Lê Hoài A và A Hoàng Công H đều xác định không có, không đề Ng Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết là phù H.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Hoài A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và A Hoàng Công H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 80, 81, 82, 83, 110,116,117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Ng quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử D án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Hoài A ly hôn anh Hoàng Công H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thu Tr, sinh ngày 14/02/2024 cho chị Lê Hoài A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và A Hoàng Công H có nghĩa vụ cấp dưỡng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng (phương thức cấp dưỡng theo tháng), kể từ tháng 10 năm 2025 đến khi con chung thành niên. Anh H có quyền thăm nom con chung theo quy địnhân của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Hoài A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị A phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: BLTU/25E/0000854 ngày 25/7/2025 tại thi hành án dân sự tỉnh PT. A Hoàng Công H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhânận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh PT xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhânận:
- TAND tỉnhân PT (Phòng giám đốc, kiểm tra, thA tra và Thi T án);
- Các đương sự;
- VKSND KV2;
- VKSND tỉnh;
- Phòng TT- KT- THA TAND tỉnh PT;
- Chi cục THADS KV2;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Đình Yên